|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRUNG TÂM Y TẾ**  **HUYỆN XUYÊN MỘC** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: | *Xuyên Mộc, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Công tác Y tế tháng 07 năm 2020**

(từ ngày 01/07/2020 đến ngày 31/7/2020)

**A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 07/2020**

**I. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH:**

**1. Tình hình dịch bệnh covid-19:** Số liệu cập nhật đến 31/7/2020

- Số ca nghi ngờ, mắc: 00

- Số đang cách ly tại nhà, nơi lưu trú: 34 trường hợp.

- Số đang cách ly theo dõi tại Khoa Truyền nhiễm: 03 trường hợp.

- Các hoạt động triển khai:

+ Thực hiện giám sát người có yếu tố nghi ngờ, dịch tễ, xác minh các thông tin trên phần mềm khai báo y tế.

+ Triển khai thực hiện đo thân nhiệt, sàng lọc, phân luồng, hướng dẫn cho tất cả những người vào cổng bệnh viện.

+ Điều chỉnh phương án tổ chức tiếp nhận, điều trị Covid-19.

+ Tăng cường công tác truyền thông phòng chống dịch bệnh.

**2. Các dịch bệnh khác:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên bệnh** | **Tháng 7/ 2020** | | **Tháng 7/ 2019** | | **So sánh** | |
| Mắc | Chết | Mắc | Chết | Mắc | Chết |
| 1 | Tay chân miệng | 10 | 00 | 11 | 00 | Giảm 1 |  |
| 2 | Thủy đậu | 01 | 00 | 01 | 00 |  |  |
| 3 | Quai bị | 00 | 00 | 01 | 00 | Giảm 1 |  |
| 4 | Thương hàn | 00 | 00 | 00 | 00 |  |  |
| 5 | Viêm gan vi rút | 02 | 00 | 00 | 00 | Tăng 2 |  |

**II. HOẠT ĐỘNG KHÁM, CHỮA BỆNH:**

**1. Kết quả chung:**

| **Nội dung** | **Tháng 7/2020** | **So với cùng kỳ (7/2019)** | **So với tháng trước (6/2020)** | **Chỉ tiêu tháng** | **Đạt (%)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TS lần khám bệnh | 20.107 | 22.559 | 18.558 | 15.833 | 127 | Tăng so với tháng 6 |
| - Tại TTYT | 15.459 | 18.517 | 13.903 | 12.500 | 123 | Tăng so với tháng 6 |
| - Tại TYT | 4.648 | 4.042 | 4.655 | 3.333 | 139 |  |
| TS BN điều trị nội trú | 911 | 1.455 | 720 | 1.140 | 80 |  |
| TS ngày điều trị nội trú | 2.612 | 4.323 | 2.160 | 3.650 | 71,5 |  |
| Công suất sử dụng giường bệnh (%), cụ thể: | 42,1%  (200 giường) | 93 %  (150 giường) | 36 %  (200 giường) | 80 %  (200 giường) | 42,1% | Tăng so với tháng 6 |
| - Khoa HSCC (20) | 43,3 | 109 | 35 |  |  |  |
| - Khoa Nội-Nhi(60) | 74,8 | 126 | 68 |  |  |  |
| - Khoa Truyền nhiễm (30) | 21,5 | 139 | 17 |  |  |  |
| - Khoa Ngoại TH (30) | 36,1 | 57 | 35 |  |  |  |
| - Khoa CSSKSS (40) | 20,1 | 50 | 16,2 |  |  |  |
| - Khoa YHCT&PHCN (20) | 26,6 | 49,3 | 8,5 |  |  |  |
| Tỉ lệ chuyển tuyến chung  - Ngoại trú  - Nội trú | 10,3%  10  16 | 8,72%  8,4  12,3 | 10,7%  10,5  14,7 |  |  | Giảm so với tháng 6 |
| Cận lâm sàng: |  |  |  |  |  |  |
| Xét nghiệm | 7765 | 16881 | 7344 | 10.000 | 77,6 | Tăng |
| X quang | 1017 | 1400 | 1036 | 1.000 | 101,7 | Giảm |
| Siêu âm | 1075 | 1400 | 913 | 1.000 | 107,5 | Tăng |
| Nội soi | 02 | 30 | 6 | - |  |  |
| CT scan | 80 | 62 | 98 | - |  | Giảm |
| Nhũ ảnh | 01 | 0 | 0 | - |  |  |
| Điện tim | 595 | 913 | 522 | 833 | 71,4 | Tăng |

**2. Y dược cổ truyền:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tháng 7/ 2020** | **So với cùng kỳ (07/2019)** | **So với tháng trước (06/2020)** | **Ghi chú** |
| 1 | TS lần khám YHCT | 3666 | 3178 | 3341 | Tăng |
| - Tại TTYT | 2248 | 1902 | 2003 | Tăng |
| - Tại TYT | 1418 | 1276 | 1338 | Tăng |
| 2 | TS điều trị nội trú | 9 | 16 | 6 |  |
| 3 | TS điều ngày điều trị nội trú | 165 | 153 | 51 | Tăng |
| 4 | TS điều trị ngoại trú | 48 | 47 | 58 |  |

**3. Nhận xét:**

- Nhìn chung, tổng số lượt khám, số bệnh nhân điều trị nội trú và công suất sử dụng giường bệnh tăng nhẹ so với tháng trước và giảm so với cùng kỳ 2019. Trong đó, tổng số lượt khám đạt 127%; công suất sử dụng giường bệnh đạt 42,1%.

- Số khám vượt định mức 65bn/bàn/ngày: 243 lượt , giảm 13 lượt so với cùng kỳ 2019 (256 lượt).

- Tỉ lệ chuyển tuyến chung tăng 1,58% so với cùng kỳ 2019, giảm so với tháng 6. Trong đó chuyển tuyến nội trú tăng 3,7%. Các nhóm bệnh chuyển tuyến cao nhất là: mắt, ngoại khoa, bệnh lý sản phụ khoa. Các khoa nội trú chuyển tuyến nhiều nhất là: HSCC (28,7%), khoa Ngoại tổng hợp (19,3%), khoa CSSKSS (16,9%).

**III. HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU Y TẾ-DÂN SỐ:**

**1. Phòng, chống lao:**

- Tổng số bệnh nhân lao các thể được phát hiện: 7 ca, trong đó bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới 01, lao ngoài phổi 01. Số bệnh nhân quản lý 90 ca.

**2. Phòng, chống sốt xuất huyết:**

- Số mắc mới 13 ca (cộng dồn 78 ca), tăng 03 ca so với tháng 6, giảm 709 ca so với cùng kỳ năm 2019. Tổng số ổ dịch được xử lý là 05 ổ, giảm 263 ổ dịch so với cùng kỳ năm 2019.

**3. Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản:**

- Tổng số khám sàng lọc: 29

- Tổng số phát hiện: 18

- Số bệnh nhân quản lý: 197

**4. Tiêm chủng mở rộng:**

- Tổng số trẻ < 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ: 169/2104 đạt 8,03%.

- Công tác tiêm chủng an toàn, không ghi nhận các phản ứng bất thường nặng sau tiêm chủng.

**5. An toàn thực phẩm:** Trong tháng không ghi nhận mắc ngộ độc thực phẩm.

**6. Phòng, chống HIV/AIDS:**

- Tổng số ca nhiễm HIV/AIDS quản lý: 114. Số ca mới 03, chuyển đến 1.

- Tổng số điều trị ARV: 71 trường hợp.

- Cấp phát Methadon: 10 (9 nam, 1 nữ).

**7. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:**

- Tổng số trẻ được sinh ra: 157 trẻ. Trong đó, nữ 65 trẻ, nam 92 trẻ, trẻ < 2500g 4 trẻ.

- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai: 79. Trong đó, đặt vòng 59, thuốc tiêm 18, thuốc cấy 02.

**IV. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KHÁC:**

**1. Thực hiện quy chế bệnh viện**

- Tiếp tục rà soát, chấn chỉnh một số tồn tại công tác chuyên môn sau giám định BHYT quý I năm 2020.

- Thống nhất phương án bồi hoàn các bác sĩ chỉ định, kê đơn bị xuất toán.

- Ban hành quyết định phân công thực hiện kỹ thuật tại TTYT theo Thông tư 35/2019/TT-BYT.

- Chấn chỉnh một số tồn tại sau kiểm tra khối tuyến 6 tháng của Sở Y tế và các đơn vị chức năng tuyến tỉnh.

- Đã thẩm định các kĩ thuật theo Thông tư 39/2017/TT-BYT cho 8 TYT và Thông tư số 43/2013/TT-BYT cho TYT xã Bình Châu.

**2. Đường dây nóng:** ghi nhận 2 phản ánh của người dân (1 về thiếu vắc xin tiêm ngừa dại, 1 về quy định kê đơn thuốc YHCT). Qua xác minh, các cá nhân, bộ phận có liên quan đã nhìn nhận khuyết điểm và rút kinh nghiệm.

**3.** **Thực hiện thi đua xây dựng “Bệnh viện thân thiện, an toàn”:** Trong tháng không có cá nhân và tập thể vi phạm.

**4. Chỉ đạo tuyến, sinh hoạt chuyên môn, tập huấn:**

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về các nội dung:

+ Hướng dẫn, chẩn đoán và điều trị bệnh Bạch hầu.

+ Cập nhật các quy định và chuyên môn về kê đơn thuốc YHCT.

+ Phổ biến định mức thuốc, hóa chất, VTYT trong dịch vụ kỹ thuật .

+ Bình đơn thuốc YHCT.

**5. Công tác khám sức khỏe người cao tuổi:**

- Tổng số người cao tuổi đến khám trong tháng 7 là 1968 người, cộng dồn được 4117 người đạt tỷ lệ 36,8% (chỉ tiêu mới về công tác KSK người cao tuổi là 11.170).

- Có báo cáo riêng.

**6. Công tác quản lý chất lượng bệnh viện:**

- Đã kiện toàn lại hội đồng, tổ, mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện.

- Đã tiến hành tự kểm tra, đánh giá CLBV đợt 1. Kết quả điểm trung bình đạt 3,37 điểm, xếp loại khá.

**7. Công tác dược:** Khoa Dược chưa báo cáo.

**8. Triển khai phòng khám YHGĐ, khâu đột phá:** Khoa Khám bệnh chưa báo cáo.

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

**1. Mặt làm được:**

- Công tác y tế dự phòng:

+ Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19.

+ Không để các dịch bệnh khác bùng phát.

+ Duy trì hiệu quả hoạt động thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia y tế-dân số.

- Khám, chữa bệnh:

+ Tiếp tục đổi mới phong cách phục vụ người bệnh, giao tiếp ứng xử.

+ Quy chế chuyên môn, chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được duy trì.

**2. Mặt tồn tại:**

- Tỷ lệ khám chữa bệnh tăng so với tháng trước nhưng vẫn còn thấp.

- Số vượt định mức khám bệnh vẫn còn nhiều do thiếu nhân lực bác sĩ.

- Tỷ lệ chuyển tuyến còn cao.

- Còn tồn tại các sai sót trong chỉ định dịch vụ kỹ thuật, thuốc, cận lâm sàng.

**VI. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM ĐẾN HẾT THÁNG 9 NĂM 2020:**

**1. Công tác dự phòng:**

- Tiếp tục duy trì công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, không lơ là, chủ quan; chủ động phòng chống dịch Sốt xuất huyết và Tay chân miệng, đồng thời tăng cường tuyên truyền, giám sát các bệnh dịch nguy hiểm khác, đặc biệt bạch hầu.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện nhằm đạt yêu cầu về khối lượng và chất lượng các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế-dân số.

- Các trạm Y tế xã:

+ Triển khai tốt khâu đột phá quản lý, điều trị các bệnh không lây tại TYT; các chương trình mục tiêu-y tế dân số; bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Lồng ghép khám định kỳ với sinh hoạt câu lạc bộ người bệnh THA-ĐTĐ.

+ Các TYT triển khai phòng khám Y học gia đình: đề xuất giá thu phí khám, chữa bệnh tại nhà.

**2. Công tác khám, chữa bệnh:**

- Tiếp tục củng cố quy chế chuyên môn, duy trì tốt công tác thường trực, nâng cao chất lượng chuyên môn để thu hút bệnh nhân.

- Bảo đảm cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh; đẩy mạnh công tác thông tin thuốc và dược lâm sàng.- Khắc phục sai sót trong chỉ định dịch vụ kỹ thuật, thuốc, cận lâm sàng, không để bị từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT.

- Tổ chức triển khai quy trình rà soát các chuyên đề BHXH của Tổ giám sát.

- Các khoa đề xuất các kĩ thuật mới đề nghị thẩm định bổ sung.

- TYT xã Bình Châu đề xuất Khoa CSSKSS tập huấn BS, NHS về hồi sức mất máu, do đau, băng huyết; đề xuất trang bị thuốc phục vụ các tình trạng băng huyết sau sinh khi thực hiện kĩ thuật mới thẩm định tại trạm Y tế.

- TYT Hòa Bình, Bình Châu, Hòa Hiệp đề xuất phí dịch vụ KCB tại nhà.

**3. Công tác trọng tâm khác:**

- Đẩy mạnh triển khai các nội dung cải tiến chất lượng bệnh viện, đề xuất các giải pháp cụ thể để tăng mức các tiêu chí; các bộ phận có liên quan tăng cường các giải pháp cải tiến theo kế hoạch đã xây dựng.

- Triển khai các giải pháp nâng cao sự hài lòng người bệnh, NVYT.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức đóng góp, năng lực quản lý đối với các chức danh quản lý tại khoa, phòng, trạm Y tế, Ban giám đốc.- Thường xuyên rà soát Bộ tiêu chí đánh giá về năng lực phòng chống Covid để đưa ra các giải pháp khắc phục hiệu quả.

**Nơi nhận:** **GIÁM ĐỐC**

- Sở Y tế (b/c);

- Các bộ phận trực thuộc;

- Lưu: VT, KHNV.

**BS CKII. Hồ Văn Hải**